

Số: 226/2019/QĐST-HNGĐ

S, ngày 23 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 200/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Trần Thị H - Sinh năm 1985; địa chỉ: khu chung cư An Cư 5, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng.
- Ông Nguyễn Sỹ T - Sinh năm 1980; địa chỉ: khu chung cư An Cư 5, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 8 năm 2019, người yêu cầu là bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng chứng nhận ngày 11/5/2009), hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính

tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, lạnh nhạt tình cảm với nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017. Nay cả hai ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau nữa nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T xác định có hai con chung là Nguyễn Sỹ Q, sinh ngày 06/11/2009 và Nguyễn Sỹ N , sinh ngày 09/10/2012.

Ly hôn, bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T thống nhất thỏa thuận giao con Nguyễn Sỹ Q cho ông Thắng trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Sỹ N cho bà Hải trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

[4] Về nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, Thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 08037 ngày 15/8 /2019.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T thống nhất thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng chứng nhận ngày 11/5/2009).

* Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T xác định có hai con chung là Nguyễn Sỹ Q, sinh ngày 06/11/2009 và Nguyễn Sỹ N, sinh ngày 09/10/2012.

Ly hôn, bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T thống nhất thỏa thuận giao con Nguyễn Sỹ Q cho ông Thắng trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Sỹ N cho bà Hải trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Về nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị H và ông Nguyễn Sỹ T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, Thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 08037 ngày 15/8 /2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDQ. Sơn Trà
- Các đương sự
- CC THADSQ. Sơn Trà
- UBND P. P, quận S,
thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa